

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM PHỤ KIỆN NHỰA PPR

(Thực hiện từ 01/10/2026 đến khi có thông báo thay đổi)

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
1	Đầu nối thẳng	20	PN25	cái	2,100	2,268
2	Đầu nối thẳng	25	PN25	cái	3,600	3,888
3	Đầu nối thẳng	32	PN25	cái	5,600	6,048
4	Đầu nối thẳng	40	PN25	cái	8,900	9,612
5	Đầu nối thẳng	50	PN25	cái	16,000	17,280
6	Đầu nối thẳng	63	PN25	cái	32,000	34,560
7	Đầu nối thẳng	75	PN25	cái	53,600	57,888
8	Đầu nối thẳng	90	PN25	cái	90,700	97,956
9	Đầu nối thẳng	110	PN25	cái	147,100	158,868
10	Đầu nối thẳng	125	PN25	cái	282,900	305,532
11	Đầu nối thẳng	140	PN25	cái	403,800	436,104
12	Đầu nối thẳng	160	PN25	cái	565,700	610,956
13	Đầu nối thẳng	200	PN25	cái	1,005,400	1,085,832
14	Đầu nối ren trong	20-1/2"	PN25	cái	36,400	39,312
15	Đầu nối ren trong	25-1/2"	PN25	cái	44,400	47,952
16	Đầu nối ren trong	25-3/4"	PN25	cái	49,600	53,568
17	Đầu nối ren trong	32-1"	PN25	cái	80,900	87,372
18	Đầu nối ren trong	40-1.1/4"	PN25	cái	200,400	216,432
19	Đầu nối ren trong	50-1.1/2"	PN25	cái	265,900	287,172
20	Đầu nối ren trong	63-2"	PN25	cái	538,000	581,040
21	Đầu nối ren trong	75-2.1/2"	PN25	cái	765,800	827,064
22	Đầu nối ren trong	90-3"	PN25	cái	1,535,800	1,658,664
23	Đầu nối ren ngoài	20-1/2"	PN25	cái	46,000	49,680
24	Đầu nối ren ngoài	25-1/2"	PN25	cái	53,100	57,348
25	Đầu nối ren ngoài	25-3/4"	PN25	cái	64,100	69,228
26	Đầu nối ren ngoài	32-1"	PN25	cái	94,700	102,276
27	Đầu nối ren ngoài	40-1.1/4"	PN25	cái	275,400	297,432
28	Đầu nối ren ngoài	50-1.1/2"	PN25	cái	344,300	371,844
29	Đầu nối ren ngoài	63-2"	PN25	cái	583,400	630,072

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
30	Đầu nối ren ngoài	75-2.1/2"	PN25	cái	894,100	965,628
31	Đầu nối ren ngoài	90-3"	PN25	cái	1,807,400	1,951,992
32	Đầu nối ren ngoài	110-4"	PN25	cái	3,040,800	3,284,064
33	Zắc co nhựa	20	PN25	cái	26,400	28,512
34	Zắc co nhựa	25	PN25	cái	38,900	42,012
35	Zắc co nhựa	32	PN25	cái	56,000	60,480
36	Zắc co nhựa	40	PN25	cái	64,300	69,444
37	Zắc co nhựa	50	PN25	cái	96,600	104,328
38	Zắc co nhựa	63	PN25	cái	223,700	241,596
39	Zắc co ren trong	20-1/2"	PN25	cái	121,200	130,896
40	Zắc co ren trong	25-3/4"	PN25	cái	194,100	209,628
41	Zắc co ren trong	32-1"	PN25	cái	284,500	307,260
42	Zắc co ren trong	40-1.1/4	PN25	cái	445,800	481,464
43	Zắc co ren trong	50-1.1/2"	PN25	cái	776,500	838,620
44	Zắc co ren trong	63-2"	PN25	cái	1,034,800	1,117,584
45	Zắc co ren ngoài	20-1/2"	PN25	cái	129,300	139,644
46	Zắc co ren ngoài	25-3/4"	PN25	cái	201,500	217,620
47	Zắc co ren ngoài	32-1"	PN25	cái	316,700	342,036
48	Zắc co ren ngoài	40-1.1/4	PN25	cái	469,900	507,492
49	Zắc co ren ngoài	50-1.1/2"	PN25	cái	829,400	895,752
50	Zắc co ren ngoài	63-2"	PN25	cái	1,121,900	1,211,652
51	Đầu nối chuyển bậc	25-20	PN25	cái	3,300	3,564
52	Đầu nối chuyển bậc	32-20	PN25	cái	4,700	5,076
53	Đầu nối chuyển bậc	32-25	PN25	cái	4,700	5,076
54	Đầu nối chuyển bậc	40-20	PN25	cái	7,300	7,884
55	Đầu nối chuyển bậc	40-25	PN25	cái	7,300	7,884
56	Đầu nối chuyển bậc	40-32	PN25	cái	7,300	7,884
57	Đầu nối chuyển bậc	50-20	PN25	cái	13,200	14,256
58	Đầu nối chuyển bậc	50-25	PN25	cái	13,200	14,256
59	Đầu nối chuyển bậc	50-32	PN25	cái	13,200	14,256
60	Đầu nối chuyển bậc	50-40	PN25	cái	13,200	14,256
61	Đầu nối chuyển bậc	63-25	PN25	cái	25,500	27,540
62	Đầu nối chuyển bậc	63-32	PN25	cái	25,500	27,540
63	Đầu nối chuyển bậc	63-40	PN25	cái	25,500	27,540
64	Đầu nối chuyển bậc	63-50	PN25	cái	25,500	27,540
65	Đầu nối chuyển bậc	75-32	PN25	cái	44,400	47,952
66	Đầu nối chuyển bậc	75-40	PN25	cái	52,300	56,484
67	Đầu nối chuyển bậc	75-50	PN25	cái	47,400	51,192

007
HON
XO
MT
DUN

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
68	Đầu nối chuyển bậc	75-63	PN25	cái	47,400	51,192
69	Đầu nối chuyển bậc	90-50	PN25	cái	65,700	70,956
70	Đầu nối chuyển bậc	90-63	PN25	cái	83,700	90,396
71	Đầu nối chuyển bậc	90-75	PN25	cái	83,700	90,396
72	Đầu nối chuyển bậc	110-50	PN25	cái	127,600	137,808
73	Đầu nối chuyển bậc	110-63	PN25	cái	171,700	185,436
74	Đầu nối chuyển bậc	110-75	PN25	cái	164,200	177,336
75	Đầu nối chuyển bậc	110-90	PN25	cái	171,700	185,436
76	Đầu nối chuyển bậc	125-110	PN25	cái	273,300	295,164
77	Đầu nối chuyển bậc	140-90	PN25	cái	391,100	422,388
78	Đầu nối chuyển bậc	140-110	PN25	cái	614,800	663,984
79	Đầu nối chuyển bậc	160-110	PN25	cái	582,400	628,992
80	Đầu nối chuyển bậc	160-140	PN25	cái	590,900	638,172
81	Đầu nối chuyển bậc	200-125	PN25	cái	1,047,000	1,130,760
82	Nối góc 45 độ	20	PN25	cái	3,300	3,564
83	Nối góc 45 độ	25	PN25	cái	5,400	5,832
84	Nối góc 45 độ	32	PN25	cái	8,100	8,748
85	Nối góc 45 độ	40	PN25	cái	16,000	17,280
86	Nối góc 45 độ	50	PN25	cái	30,600	33,048
87	Nối góc 45 độ	63	PN25	cái	70,200	75,816
88	Nối góc 45 độ	75	PN25	cái	107,900	116,532
89	Nối góc 45 độ	90	PN25	cái	128,500	138,780
90	Nối góc 45 độ	110	PN25	cái	223,800	241,704
91	Nối góc 90 độ	20	PN25	cái	4,100	4,428
92	Nối góc 90 độ	25	PN25	cái	5,400	5,832
93	Nối góc 90 độ	32	PN25	cái	9,400	10,152
94	Nối góc 90 độ	40	PN25	cái	15,300	16,524
95	Nối góc 90 độ	50	PN25	cái	26,900	29,052
96	Nối góc 90 độ	63	PN25	cái	82,100	88,668
97	Nối góc 90 độ	75	PN25	cái	107,200	115,776
98	Nối góc 90 độ	90	PN25	cái	165,300	178,524
99	Nối góc 90 độ	110	PN25	cái	336,900	363,852
100	Nối góc 90 độ	125	PN25	cái	546,100	589,788
101	Nối góc 90 độ	140	PN25	cái	728,100	786,348
102	Nối góc 90 độ	160	PN25	cái	1,092,100	1,179,468
103	Nối góc 90 độ	200	PN25	cái	2,123,600	2,293,488
104	Nối góc 90 độ ren trong	20-1/2"	PN25	cái	40,400	43,632
105	Nối góc 90 độ ren trong	25-1/2"	PN25	cái	46,000	49,680

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
106	Nối góc 90 độ ren trong	25-3/4"	PN25	cái	61,800	66,744
107	Nối góc 90 độ ren trong	32-1"	PN25	cái	114,300	123,444
108	Nối góc 90 độ ren ngoài	20-1/2"	PN25	cái	56,900	61,452
109	Nối góc 90 độ ren ngoài	25-1/2"	PN25	cái	64,300	69,444
110	Nối góc 90 độ ren ngoài	25-3/4"	PN25	cái	76,000	82,080
111	Nối góc 90 độ ren ngoài	32-1"	PN25	cái	121,000	130,680
112	Nối góc 90 độ kép ren trong	20-1/2"	PN25	cái	80,900	87,372
113	Nối góc 90 độ kép ren trong	25-1/2"	PN25	cái	102,100	110,268
114	Ba chạc 90 độ	20	PN25	cái	4,700	5,076
115	Ba chạc 90 độ	25	PN25	cái	7,300	7,884
116	Ba chạc 90 độ	32	PN25	cái	12,100	13,068
117	Ba chạc 90 độ	40	PN25	cái	18,700	20,196
118	Ba chạc 90 độ	50	PN25	cái	36,900	39,852
119	Ba chạc 90 độ	63	PN25	cái	92,400	99,792
120	Ba chạc 90 độ	75	PN25	cái	138,800	149,904
121	Ba chạc 90 độ	90	PN25	cái	215,400	232,632
122	Ba chạc 90 độ	110	PN25	cái	333,500	360,180
123	Ba chạc 90 độ	125	PN25	cái	708,800	765,504
124	Ba chạc 90 độ	140	PN25	cái	759,500	820,260
125	Ba chạc 90 độ	160	PN25	cái	1,299,500	1,403,460
126	Ba chạc 90 độ ren trong	20-1/2"	PN25	cái	40,800	44,064
127	Ba chạc 90 độ ren trong	25-1/2"	PN25	cái	43,600	47,088
128	Ba chạc 90 độ ren trong	25-3/4"	PN25	cái	63,600	68,688
129	Ba chạc 90 độ ren trong	32-1"	PN25	cái	138,800	149,904
130	Ba chạc 90 độ ren trong	50-3/4"	PN25	cái	267,700	289,116
131	Ba chạc 90 độ ren ngoài	20-1/2"	PN25	cái	50,200	54,216
132	Ba chạc 90 độ ren ngoài	25-1/2"	PN25	cái	54,500	58,860
133	Ba chạc 90 độ ren ngoài	25-3/4"	PN25	cái	66,000	71,280
134	Ba chạc 90 độ ren ngoài	32-1"	PN25	cái	138,600	149,688
135	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	25-20	PN25	cái	7,300	7,884
136	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	32-20	PN25	cái	12,900	13,932
137	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	32-25	PN25	cái	12,900	13,932
138	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	40-20	PN25	cái	28,300	30,564
139	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	40-25	PN25	cái	28,300	30,564
140	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	40-32	PN25	cái	28,300	30,564
141	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	50-20	PN25	cái	49,700	53,676
142	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	50-25	PN25	cái	49,700	53,676
143	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	50-32	PN25	cái	49,700	53,676

3054
GTY
HÂN
P&
G-T-P

ll

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 8% thuế GTGT)
144	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	50-40	PN25	cái	49,700	53,676
145	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	63-25	PN25	cái	87,300	94,284
146	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	63-32	PN25	cái	87,300	94,284
147	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	63-40	PN25	cái	87,300	94,284
148	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	63-50	PN25	cái	87,300	94,284
149	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-32	PN25	cái	119,500	129,060
150	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-40	PN25	cái	119,500	129,060
151	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-50	PN25	cái	128,500	138,780
152	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-63	PN25	cái	119,500	129,060
153	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-50	PN25	cái	187,600	202,608
154	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-63	PN25	cái	201,500	217,620
155	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-75	PN25	cái	221,700	239,436
156	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-63	PN25	cái	319,600	345,168
157	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-75	PN25	cái	319,600	345,168
158	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-90	PN25	cái	319,600	345,168
159	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	140-75	PN25	cái	1,054,500	1,138,860
160	Ba chạc 90 độ chuyển bậc	200-140	PN25	cái	3,266,400	3,527,712
161	Van chặn	20	PN25	cái	142,500	153,900
162	Van chặn	25	PN25	cái	193,200	208,656
163	Van chặn	32	PN25	cái	222,800	240,624
164	Van chặn	40	PN25	cái	345,200	372,816
165	Van chặn	50	PN25	cái	588,100	635,148
166	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 1	20	PN20	cái	286,900	309,852
167	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 1	25	PN25	cái	330,000	356,400
168	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 1	32	PN20	cái	473,500	511,380
169	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 1	40	PN20	cái	796,900	860,652
170	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 1	50	PN20	cái	1,242,700	1,342,116
171	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 1	63	PN20	cái	1,914,800	2,067,984
172	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 2	20	PN20	cái	191,200	206,496
173	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 2	25	PN25	cái	220,000	237,600
174	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 2	32	PN20	cái	315,600	340,848
175	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 2	40	PN20	cái	531,200	573,696
176	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 2	50	PN20	cái	828,400	894,672
177	Van cửa PPR (mở 100%) - kiểu dáng 2	63	PN20	cái	1,276,500	1,378,620
178	Van bi PPR tay gạt	20	PN25	cái	178,700	192,996
179	Van bi PPR tay gạt	25	PN25	cái	220,000	237,600
180	Đầu bịt	20	PN25	cái	2,000	2,160
181	Đầu bịt	25	PN25	cái	3,500	3,780



Handwritten signature

